

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỐC OAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **17/2023/HSST**  
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Long**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Đức**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:*

Bà **Trần Thị Tuyết** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TL - HSST ngày 07 tháng 02 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Phạm Bá T**, sinh năm 1971; Đăng ký hộ khẩu: tổ 12, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 12B - 06, V3 Victoria, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Bá Đ - đã chết; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1938, Gia đình có 04 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1975; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 51/2000/HSST ngày 12/6/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã H xét xử 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “cưỡng đoạt tài sản” xác định đã được xóa án tích. Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

\* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: ông **Nguyễn Anh Thom** – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Anh – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt)

\* Bị hại: Chị **Trần Thị D**, sinh năm 1990; Địa chỉ: C24, khu đấu giá V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; (có mặt tại phiên tòa)

\* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nghiêm Bá Cường**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Toà nhà The Golden, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; ĐT: 0989.902.290 (có mặt tại phiên tòa)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 13 tháng 7 năm 2022, Công an huyện Quốc Oai nhận được đơn trình báo của chị Trần Thị D, sinh năm 1990, trú tại: khu đấu giá V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội tố giác về việc Phạm Bá T, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 12, phường P, quận H, thành phố Hà Nội có hành vi “hiếp dâm” chị D vào ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại địa phận huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều xác định: Khoảng tháng 6 năm 2022, chị Trần Thị D có quen biết Phạm Bá T và thường xuyên liên lạc với nhau để rủ đi chơi. Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2022, T rủ D đi cùng đến UBND xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội để gặp ông Tạ Đình Quý, sinh năm 1974 là Chủ tịch UBND xã Đông Yên để bàn chuyện công việc, D đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô màu xanh nhãn hiệu Mazda 3 BKS: 30E-36158 đến tòa nhà Roman, V, quận H, thành phố Hà Nội đón chị D rồi di chuyển theo đường Đại lộ Thăng Long về hướng UBND xã Đông Yên, huyện Quốc Oai. Sau khi đến UBND xã Đông Yên, T đưa D vào gặp ông Quý và nói chuyện một lúc thì T và D đi về. Sau đó, T tiếp tục rủ D đi ăn tối ở khu vực thị trấn Xuân Mai, D đồng ý. Sau khi ăn uống xong trên đường về T điều khiển xe ô tô theo đường Cao tốc Đại lộ Thăng Long hướng Hòa Lạc đi Hà Nội còn D ngồi ở hàng ghế phía sau. Đi được một đoạn thì T dừng xe ở một quán Karaoke – massage ven đường và bảo D vào hát cùng nhưng D không đồng ý, nên T tiếp tục di chuyển theo hướng trung tâm Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T dừng xe ô tô vào lề đường bên phải (lần dừng xe khẩn cấp) để đi vệ sinh và tiếp tục lên xe di chuyển đến Km 23+150 đường cao tốc phía Nam Đại lộ Thăng Long, thuộc địa phận thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, T buồn ngủ nên dừng xe lại để ngủ khoảng 10 phút. Khi tỉnh dậy T ngồi ở ghế lái quay xuống hàng ghế phía dưới nhìn D và nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D. T mở cửa phía trước bên trái xuống cửa sau bên trái mở từ bên ngoài xe vào trong để ngồi với D. T dùng tay khoác qua vai phải D rồi ôm siết D vào người rồi T dùng miệng hôn vào má, môi của D, T nói với D: Mình yêu nhau tý đi, tức là quan hệ tình dục. Thấy thế, D gạt tay T ra không cho T ôm, hôn thì T tiếp tục lao vào dùng tay ghì cổ D vào mặt T để hôn nhưng D không đồng ý và chống cự lại rồi cắn vào tay phải của T, cào cấu không cho T ôm hôn. Sau đó, D vùng khỏi tay T ngồi sát mép cửa bên phải mở cửa xe để đi ra ngoài nhưng không mở được vì cửa này đang để chế độ khóa chốt an toàn bên trong (chỉ mở được khi ở ngoài xe) thì bị T kéo lại nói “Cho anh ôm, tâm sự với em, anh thương, anh thích em”, D không đồng ý và nói “anh làm trò gì đấy, anh làm gì em là em gọi công an” và ngồi tụt xuống dưới sàn xe. Lúc này, T nói với D để chần an “anh sẽ không làm gì nữa, hai anh em ngồi tâm sự” được một lúc thì T lại dùng tay khoác vào

vai D ôm chặt vào người rồi ôm hôn vào má, môi D nhưng D quay đi ngồi tụt xuống vị trí để chân phía hàng ghế sau bên phải mục đích không cho T xâm hại mình, thì bị T dùng hai tay vòng qua người D lôi D lên ghế, dùng tay sờ vào ngực của D, tay phải ghì vai D còn tay trái thọc vào trong áo của D để sờ nắn ngực, vén cổ áo của D để lộ ngực rồi T dùng miệng hôn vào ngực của D, T tiếp tục dùng tay quàng vào quần lót để sờ vào âm đạo của D rồi kéo quần lót của D ra thì D giữ tay T lại không cho T cởi. T ôm hôn D thêm một lúc thì D chống cự đẩy T ra nên T không ôm được nữa. D nói dối với T là điện thoại em bị rơi ngoài xe, anh xuống tìm cho em, nhằm mục đích chạy thoát, khi T xuống xe tìm điện thoại thì D mở được cửa xe và chạy ra khỏi xe về phía lòng đường và vẫy 01 xe ô tô chở khách Lai Châu – Hà Tĩnh lại để cầu cứu. Sau đó, D lên xe này đi nhờ về đến trung tâm Hà Nội và có kể chuyện với lái xe ô tô là ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1977, trú tại: phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu sự việc và được ông Vinh cho biết vị trí D bị T xâm hại là thuộc địa phận huyện Quốc Oai nên sau đó D đã đến Công an huyện Quốc Oai để trình báo. Hậu quả D bị thương tích nhẹ. T bị thương tích ở vùng ngực và cẳng tay phải: 01%.

Quá trình điều tra, Theo T khai khi T đặt vấn đề quan hệ tình dục với D thì D yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản, nhưng T nói hết tiền. Còn chị D khai: bị T dùng tay đánh đập và bị T đe dọa nếu kêu lên sẽ giết. T dùng tay sờ, mó vùng mông và quần lót bên ngoài âm đạo của chị D rồi T xé rách quần lót của chị D và cho tay vào âm đạo của chị D 5-6 lần. Tiếp đó, T cởi quần và nhét dương vật chạm vào âm đạo của chị D một lần nhưng chưa kịp quan hệ thì bị chị D đẩy ra. Lúc này, T tiếp tục tìm cách đưa dương vật vào âm đạo của chị D nhưng không được do bị chị D chống cự. Xét thấy lời khai của T không có cơ sở chấp nhận, còn lời khai của chị D có cơ sở chấp nhận, bởi thời gian sự việc kéo dài và mục đích của T là quan hệ tình dục.

\* *Vật chứng thu giữ*: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS: 30E-36158 màu xanh.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 63/22/TC-ADN ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

“- Không thu giữ được dữ liệu ADN nhiễm sắc thể Y trên mẫu dịch âm đạo của Trần Thị D nên không thể so sánh với ADN nhiễm sắc thể Y của Phạm Bá T.

- ADN nhiễm sắc thể Y thu từ mẫu lau rửa vùng ngực, cổ của Trần Thị D có các alen trùng với các alen trên nhiễm sắc thể Y của Phạm Bá T.”

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục số: 1029/TTPY ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

“1. Các sẹo sây sát da nông vùng ngực phải và mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải: 01%; Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

2. Bộ phận sinh dục bình thường, không sây sát sung nề bầm tím, không chảy máu, không có tổn thương mới, không có dị vật.

3. Tại thời điểm giám định anh Phạm Bá T xét nghiệm Anti HIV (test nhanh Determine): Âm tính. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 01% (*một phần trăm*).”

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục số: 1051/TTPY ngày 05/8/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

“1. Màng trinh của chị D có vết rách cũ vị trí 3h – 9h, không có vết rách mới, màng trinh giãn rộng.

2. Tại thời điểm giám định của chị D xét nghiệm Anti HIV (test nhanh Determine): Âm tính.

3. Tại thời điểm giám định chị D Xét nghiệm HCG (test nhanh): Âm tính, xét nghiệm định lượng  $\beta$ HCB ngày 13/7/2022 của bệnh viện đa khoa Medlatec: <0.10 U/L (chỉ số trong giới hạn bình thường: 0-5.00), cho thấy chị D không có thai.

4. Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card tại mẫu dịch âm đạo: Âm tính (-).”

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1048/GĐ-TTPY ngày 05/8/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

“1. Các chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt, cổ, ngực, hai tay, hai chân... không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng, không để lại sẹo: Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.

2. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây nên.”

\* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại cơ quan điều tra bị hại Trần Thị D không yêu cầu bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật;

Quá trình điều tra vụ án bị can Phạm Bá T đã khai nhận một số hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị can còn một số điểm chưa phù hợp với lời khai của người bị hại. Tuy nhiên, căn cứ kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của T.

Cáo trạng số 06/CT-VKSQO ngày 04 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Phạm Bá T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1, Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Bá T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Phạm Bá T: Áp dụng khoản 1, Điều 141; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Trần Thị D yêu cầu bị cáo Phạm Bá T phải bồi thường trách nhiệm dân sự 100.000.000 đồng do tổn thất tinh thần, danh dự và nhân phẩm và chi phí điều trị khám chữa bệnh. Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Bá T phải bồi thường cho bị hại số tiền tương đương 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Nghiêm Bá Cường 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển kiểm soát 30E - 361.58.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

#### NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Km 23+150 đường cao tốc phía Nam Đại lộ Thăng Long, thuộc địa phận thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, Phạm Bá T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS: 30E-36158 chở chị Trần Thị D dừng, đỗ ở khu vực làn đường dừng xe khẩn cấp. Với mục đích quan hệ tình dục với chị D, nên T xuống ghế sau ngồi cùng chị D và đã có hành vi dùng tay để ôm, hôn vào môi, cổ, ngực, dùng tay sờ ngực, âm đạo và cho ngón tay vào âm đạo của chị D và cởi quần đưa dương vật vào âm đạo của chị D nhưng bị chị D đẩy ra, nên chưa thực hiện được hành vi quan hệ tình dục. Sau đó chị D xuống được xe và vẫy xe ô tô khách của ông Nguyễn Văn Vinh xin đi nhờ. Ngày 13/7/2022 chị D đã đến cơ quan công an huyện Quốc Oai trình báo và có đơn yêu cầu khởi tố đối với T về tội “hiếp dâm”.

Bị cáo Phạm Bá T có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về thân thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội và gây bất bình trong nhân dân làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần, nhân cách con người. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án và được xóa án tích. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, coi thường pháp luật nên đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường, mà cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Trần Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất danh dự, nhân phẩm, tinh thần và các chi phí điều trị khám chữa bệnh. Nhưng bị hại không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức bồi thường, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tương đương 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ phương tiện anh Nghiêm Bá Cường 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển kiểm soát 30E - 361.58, do anh Cường cho bị cáo mượn xe ô tô không biết việc bị cáo dùng xe ô tô chở bị hại và thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe ô tô đã được khám nghiệm, xét thấy không còn liên quan đến vụ án.

[9] Luận cứ của Luật sư Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bị cáo T là người đã thành niên, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo đã có hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của bị hại tuy chưa thực hiện được hành vi quan hệ tình dục nhưng đã phạm vào tội “hiếp dâm” quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc và xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về danh dự, tinh thần cho bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng. Nội dung luận cứ chưa phù hợp với các quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

- Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 141; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Bá T 36** (*ba sáu*) tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phạm Bá T phải bồi thường cho bị hại Trần Thị D số tiền 14.900.000 đồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho anh Nghiêm Bá Cường 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển kiểm soát 30E - 361.58, xe trong tình trạng không sử dụng được, không kiểm tra chất lượng bên trong xe, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29/2023/THA ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 (*bảy trăm bốn lăm nghìn*) đồng án phí dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại; người liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Công an huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- UBND phường P, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long